

Quận 6, ngày 15 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	15/15	3,2 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	15	33 hs/lớp
2	Phòng học bán kiên cố	/	-
3	Phòng học tạm	/	-
4	Phòng học nhờ	/	-
III	Số điểm trường lẻ	-	-
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	1174m ²	2.4 m ²
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	538 m ²	0.8 m ²
VI	Tổng diện tích các phòng	778 m ²	0.6 m ²
1	Diện tích phòng học (m ²)	720m ²	0,6 m ²
2	Diện tích thư viện (m ²)	10 m ²	0,4 m ²
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng. (m ²)	/	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	/	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	/	
6	Diện tích phòng tin học (m ²)	48 m ²	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	/	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật hoặc hòa nhập (m ²)	/	
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội. (m ²)		
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định.	15	15 bộ/ 15 lớp
1.1	Khối lớp 1	3	1bộ/1 lớp
1.2	Khối lớp 2	3	1bộ/1 lớp
1.3	Khối lớp 3	3	1bộ/1 lớp
1.4	Khối lớp 4	3	1bộ/1 lớp
1.5	Khối lớp 5	3	1bộ/1 lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định.	/	/
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	40 bộ	1 học sinh/bộ

IX	Tổng số thiết bị dụng cụ khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	15 cái	15/15 lớp
2	Cát xét	15 cái	15/15 lớp
3	Đầu Video/dầu đĩa	0 cái	
4	Máy chiếu đa vật thể	0 cái	
5	Máy chiếu	2 cái	2/15 lớp
6	Bảng tương tác	0 cái	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	343

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0	0	0
XIII	Khu nội trú	/		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5		11/11		
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Quyết định số 41/2010/QĐ-BGĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu - điều kiện đảm bảo hợp vệ sinh.)

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	



Hứa Phát Luận